

Số: 31/2018/TT-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**THÔNG TƯ**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 27/2013/TT-BCT NGÀY 31 THÁNG 10 NĂM 2013 QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng**

**điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2013/TT-BCT) như sau:**

1. Sửa đổi tên Điều 4 và Khoản 1 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 4 như sau: “Điều 4. Thẩm quyền kiểm tra”;

b) Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau: “1. Kiểm tra viên điện lực Bộ Công Thương, Kiểm tra viên điện lực Sở Công Thương, Kiểm tra viên điện lực của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết là Kiểm tra viên điện lực cấp huyện) có quyền kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện”.

2. Sửa đổi Khoản 2 Điều 6 và Khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện”.

3. Sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 8 như sau:

“a) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điểm đ Khoản 1, Điểm đ Khoản 2, Điểm đ Khoản 3 Điều 9 như sau:

“đ) Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan; chưa bị xử lý hình sự hoặc đã bị xử lý hình sự nhưng đã được xóa án tích; chưa bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực hoặc đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực”.

5. Sửa đổi Điểm c Khoản 1 Điều 12 và bổ sung Khoản 4 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi cụm từ “Bản sao hợp lệ” thành từ “Bản sao” tại Điểm c Khoản 1 Điều 12;

b) Bổ sung Khoản 4 Điều 12 như sau: “4. Tùy theo điều kiện thực tế, cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi thẻ Kiểm tra viên điện lực quy định việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này”.

6. Sửa đổi Khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Thẻ màu vàng nhạt được cấp cho Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực để kiểm tra an toàn điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện”.

7. Sửa đổi Khoản 2 Điều 15 như sau:

“2. Kiểm tra đột xuất là hình thức kiểm tra không thông báo trước, được thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, yêu cầu của đơn vị

điện lực hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện”.

8. Bổ sung Điều 19a như sau:

**“Điều 19a. Nội dung kiểm tra bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện**

Kiểm tra việc thực hiện các quy định từ Điều 50 đến Điều 53 Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

1. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.
2. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.
3. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm.
4. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ an toàn trạm điện”.

9. Sửa đổi Điều 20 như sau:

**“Điều 20. Kiểm tra phát hiện có hành vi trộm cắp điện**

1. Trường hợp kiểm tra phát hiện có hành vi trộm cắp điện, Kiểm tra viên điện lực có trách nhiệm lập Biên bản kiểm tra sử dụng điện, Biên bản vi phạm hành chính. Trong Biên bản kiểm tra sử dụng điện phải nêu rõ những nội dung sau:

- a) Mô tả hành vi trộm cắp điện và các thông số liên quan tới việc tính toán, xử lý vi phạm sử dụng điện;
- b) Vẽ sơ đồ trộm cắp điện;
- c) Các chứng cứ khác như phương tiện trộm cắp, ảnh chụp, băng ghi hình, dữ liệu điện tử khác (nếu có).

2. Trường hợp tạm giữ các tang vật, phương tiện dùng để trộm cắp điện, Kiểm tra viên điện lực phải lập Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này và thực hiện niêm phong các tang vật, phương tiện đó (giấy niêm phong phải có chữ ký của Kiểm tra viên điện lực, đại diện bên được kiểm tra và các thành phần khác theo quy định).

3. Kiểm tra viên điện lực có trách nhiệm xác định sản lượng điện trộm cắp và số tiền bồi thường tương ứng được tính toán theo quy định tại Điều 32 Thông tư này.

4. Kiểm tra viên điện lực có trách nhiệm thông báo cho bên bán điện để thực hiện ngừng cấp điện”.

10. Sửa đổi Điều 23 như sau:

**“Điều 23. Biên bản vi phạm hành chính**

1. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, ngoài việc lập Biên bản kiểm tra theo quy định tại Điều 22 Thông tư này, Kiểm tra viên điện lực phải lập Biên bản vi phạm hành chính theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này và chuyển biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

2. Biên bản vi phạm hành chính được lập thành 03 bản, bên kiểm tra giữ 01 bản, bên được kiểm tra giữ 01 bản và gửi 01 bản cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt. Biên bản được đóng dấu treo và ghi số thứ tự để quản lý. Biên bản đã sử dụng, kể cả biên bản ghi sai hoặc hủy bỏ phải được quản lý và lưu giữ đầy đủ theo quy định”.

11. Sửa đổi Điều 24 như sau:

### **“Điều 24. Chuyển biên bản, hồ sơ vi phạm**

1. Biên bản kiểm tra do Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực lập

Trường hợp bên mua điện có hành vi vi phạm hợp đồng mua bán điện quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, Biên bản kiểm tra và toàn bộ tang vật, tài liệu chứng minh vi phạm phải được lưu giữ tại đơn vị điện lực để xử lý hoặc chuyển cho đơn vị điện lực có liên quan để xử lý trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.

2. Biên bản kiểm tra do Kiểm tra viên điện lực Bộ Công Thương, Sở Công Thương và Kiểm tra viên điện lực cấp huyện lập

Trường hợp có hành vi vi phạm hợp đồng mua bán điện quy định tại Điều 13 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, Biên bản kiểm tra và toàn bộ tang vật, tài liệu chứng minh vi phạm phải được chuyển cho bên bị vi phạm để xử lý trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.

3. Thời hạn chuyển biên bản, hồ sơ vi phạm trong trường hợp có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực

a) Trường hợp có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, Biên bản kiểm tra, Biên bản vi phạm hành chính phải được chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày lập xong biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Trường hợp có hành vi trộm cắp điện hoặc vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 61 Luật

Xử lý vi phạm hành chính, Biên bản kiểm tra, Biên bản vi phạm hành chính, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm cùng toàn bộ tang vật, phương tiện bị tạm giữ (nếu có) phải được chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ngay sau khi hoàn thành việc lập đầy đủ hồ sơ vụ vi phạm quy định tại Điều 33 Thông tư này nhưng không quá 05 ngày làm việc.

4. Trường hợp hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, hồ sơ và các tang vật, phương tiện vi phạm được chuyển tới cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật”.

12. Sửa đổi Điểm c, Điểm d Khoản 3 Điều 26 như sau:

a) Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 26 như sau: “c) Bản sao Hợp đồng mua bán điện”;

b) Sửa đổi Điểm d Khoản 3 Điều 26 như sau: “d) Bản sao Giấy phép hoạt động điện lực (nếu có)”.

13. Bổ sung Khoản 4 Điều 29 như sau:

“4. Không thực hiện điều chỉnh khi bên mua điện có thông báo và đáp ứng đủ điều kiện tăng số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc có thông báo và đáp ứng đủ điều kiện tăng định mức sử dụng điện sinh hoạt

a) Bên bán điện phải hoàn trả cho bên mua điện số tiền chênh lệch đã thu thừa trong thời gian vi phạm. Thời gian vi phạm được tính từ kỳ hóa đơn liền kề sau khi bên mua điện có thông báo và đủ điều kiện tăng số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc có thông báo và đáp ứng đủ điều kiện tăng định mức sử dụng điện sinh hoạt đến thời điểm bên bán điện thực hiện điều chỉnh tăng;

b) Phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện”.

14. Bổ sung Khoản 6 Điều 30 như sau:

“6. Không thông báo cho bên bán điện khi giảm số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc giảm định mức sử dụng điện sinh hoạt

a) Bên mua điện phải trả cho bên bán điện số tiền chênh lệch trong thời gian vi phạm. Thời gian vi phạm được tính từ kỳ hóa đơn mà bên mua điện giảm số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc giảm định mức sử dụng điện sinh hoạt nhưng không thông báo cho bên bán điện đến thời điểm bên bán điện thực hiện điều chỉnh. Trường hợp bên mua điện không xuất trình được tài liệu chứng minh thời điểm giảm số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc giảm định mức sử dụng điện sinh hoạt thì thời gian vi phạm được tính từ thời điểm kiểm tra số hộ sử dụng điện dùng chung công tơ hoặc định mức sử dụng điện sinh hoạt gần nhất của bên bán điện đến thời điểm bên bán điện thực hiện điều chỉnh giảm nhưng không quá 12 tháng;

b) Phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện”.

15. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 32 như sau:

Sửa đổi đoạn “Phương pháp xác định sản lượng điện năng sử dụng đối với các cách thức trộm cắp điện khác hoặc không áp dụng được phương pháp quy định tại điểm a khoản này” như sau: “Phương pháp xác định sản lượng điện năng sử dụng đối với các cách thức trộm cắp điện khác hoặc không áp dụng được phương pháp quy định tại Điểm a Khoản này hoặc kết quả tính toán sản lượng điện năng sử dụng theo phương pháp quy định tại Điểm a Khoản này không phù hợp với thực tế sử dụng điện”.

16. Sửa đổi Điều 33 như sau:

### **“Điều 33. Hồ sơ và tang vật, phương tiện vi phạm**

1. Hồ sơ và tang vật, phương tiện vi phạm hoạt động điện lực, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện bao gồm:

- a) Thông báo kiểm tra trong trường hợp thực hiện kiểm tra theo kế hoạch;
- b) Biên bản kiểm tra, Biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- c) Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong trường hợp phát hiện trộm cắp điện và các tang vật, phương tiện vi phạm kèm theo (nếu có);
- d) Ảnh, băng ghi hình, dữ liệu điện tử ghi nhận, mô tả hành vi vi phạm (nếu có);
- đ) Bản tính toán tiền bồi thường, tiền phạt đối với hành vi vi phạm (nếu có);
- e) Các giấy tờ, tài liệu và hiện vật khác có liên quan.

2. Hồ sơ và tang vật, phương tiện vi phạm sử dụng điện bao gồm:

- a) Thông báo kiểm tra trong trường hợp thực hiện kiểm tra theo kế hoạch;
- b) Biên bản kiểm tra sử dụng điện, Biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- c) Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm trong trường hợp phát hiện trộm cắp điện và các tang vật, phương tiện vi phạm kèm theo (nếu có);
- d) Biên bản kiểm tra thiết bị đo đếm điện năng và Biên bản kiểm định thiết bị đo đếm điện năng trong trường hợp lập Biên bản kiểm tra thiết bị đo đếm điện năng;
- đ) Sơ đồ trộm cắp điện trong trường hợp phát hiện hành vi trộm cắp điện; ảnh, băng ghi hình, dữ liệu điện tử ghi nhận và mô tả hành vi vi phạm sử dụng điện (nếu có);
- e) Bản tính toán bồi thường, tiền phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về sử dụng điện (nếu có);

- g) Thiết bị đo đếm điện năng tháo về (nếu có);
- h) Các giấy tờ, tài liệu và hiện vật khác có liên quan”.

17. Sửa đổi Điều 34 như sau:

**“Điều 34. Quản lý hồ sơ kiểm tra**

1. Cơ quan, đơn vị quản lý Kiểm tra viên điện lực có trách nhiệm cấp phát biên bản, lập và quản lý các sổ sau: Sổ theo dõi giao nhận và thống kê biên bản; Sổ quản lý hồ sơ vi phạm hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện.

2. Đối với hồ sơ vi phạm do Kiểm tra viên điện lực của đơn vị điện lực lập chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt, đơn vị quản lý Kiểm tra viên điện lực có trách nhiệm lưu giữ bản sao của hồ sơ vụ vi phạm”.

18. Sửa đổi Điều 35 như sau:

**“Điều 35. Mẫu biên bản và mẫu quyết định**

Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục 3 về mẫu biên bản và mẫu quyết định để sử dụng trong quá trình kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực. Các mẫu có liên quan không quy định tại Thông tư này được áp dụng theo Nghị định số [97/2017/NĐ-CP](#) ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [81/2013/NĐ-CP](#) ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính”.

19. Sửa đổi Điều 36 như sau:

**“Điều 36. Trách nhiệm của Cục Điều tiết điện lực, Sở Công Thương**

1. Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm:

a) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện của Sở Công Thương, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị điện lực;

b) Kiểm tra, giám sát việc cấp thẻ và thu hồi thẻ Kiểm tra viên điện lực của Sở Công Thương.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các đơn vị điện lực trong địa bàn tỉnh”.

20. Sửa đổi Điều 37 như sau:

## “Điều 37. Chế độ báo cáo

1. Trước ngày 15 tháng 02 hàng năm, các đơn vị điện lực trong phạm vi địa bàn tỉnh có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương về công tác kiểm tra sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện của Kiểm tra viên điện lực thuộc đơn vị điện lực.

2. Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực về công tác tổ chức, tập huấn, sát hạch, cấp Giấy chứng nhận đạt yêu cầu sát hạch và công tác cấp, thu hồi thẻ Kiểm tra viên điện lực; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện; công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

3. Trước ngày 01 tháng 3 hàng năm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực về công tác kiểm tra sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện của Kiểm tra viên điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia và các Tổng công ty Điện lực”.

21. Sửa đổi tên Chương III, Chương V và tên một số Điều như sau:

a) Sửa đổi tên Chương III như sau: “Chương III. Kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện”;

b) Sửa đổi tên Chương V như sau: “Chương V. Quản lý hồ sơ và tang vật, phương tiện vi phạm hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện”;

c) Sửa đổi tên Điều 16 như sau: “Điều 16. Nguyên tắc kiểm tra”;

d) Sửa đổi tên Điều 17 như sau: “Điều 17. Trình tự kiểm tra”.

22. Sửa đổi từ ngữ tại Điểm a Khoản 2 Điều 30, Điều 31, Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 32, Điểm b và Điểm c Khoản 3 Điều 32 như sau: Thay từ “12 tháng” bằng từ “365 ngày”.

**Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung tại Thông tư số 27/2013/TT-BCT, Thông tư số 06/2015/TT-BCT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sổ giao dịch hàng hóa (sau đây viết tắt là Thông tư số 06/2015/TT-BCT) và Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sổ giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2016/TT-BCT) như sau:**

1. Bãi bỏ Điểm d Khoản 1 Điều 12 Thông tư số 27/2013/TT-BCT.



2. Bãi bỏ Phụ lục 3 về biểu mẫu sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực được ban hành kèm theo Thông tư số [27/2013/TT-BCT](#) .

3. Bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 06/2015/TT-BCT.

4. Bãi bỏ Điều 10 Thông tư số 04/2016/TT-BCT.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 11 năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo Cục Điều tiết điện lực để nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư cho phù hợp./.

**BỘ TRƯỞNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, ĐTĐL.

**Trần Tuấn Anh**

**PHỤ LỤC 3**  
**MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH**  
**VỰC ĐIỆN LỰC**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của*  
*Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

<b>Mã số</b>	<b>Mẫu biểu</b>
<b>I. MẪU QUYẾT ĐỊNH</b>	
MQĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (dùng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính)
MQĐ02	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (dùng cho trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
MQĐ03	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MQĐ04	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính (dùng cho trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
MQĐ05	Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ (dùng cho trường hợp trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu)
MQĐ06	Quyết định cưỡng chế ngừng cung cấp điện
<b>II. MẪU BIÊN BẢN</b>	
MBB01	Biên bản kiểm tra (dùng cho Kiểm tra viên điện lực của cơ quan quản lý nhà nước khi kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện; Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện khi kiểm tra bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện)
MBB02	Biên bản kiểm tra sử dụng điện (dùng cho Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện khi kiểm tra sử dụng điện)

MBB03	Biên bản vi phạm hành chính
MBB04	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MBB05	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính
MBB06	Biên bản trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ

Mẫu Quyết định số 01

*(Mẫu này được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực theo thủ tục có lập biên bản, hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../QĐ-XPVPHC

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực**

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số **134/2013/NĐ-CP** ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Biên bản phiên giải trình trực tiếp số...../BB-GTTT lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số...../BB-XM lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ(3): .....

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. *Họ và tên*>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....

<1. *Tên tổ chức vi phạm*>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(4): ..... Giới tính: .....

Chức danh(5): .....

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính(6): .....

3. Quy định tại(7): .....

4. Các tình tiết tăng nặng (*nếu có*):.....

5. Các tình tiết giảm nhẹ (*nếu có*):.....

.....

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính(8): .....

Cụ thể(9): .....

b) Hình thức xử phạt bổ sung (*nếu có*)(10): .....

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả (*nếu có*)(11): .....

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả(12) .....ngày, tính từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....

(Bằng chữ:.....)

cho(13): .....là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày.../.../.....

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(14) ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông (bà)/tổ chức(15)..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức(15) ..... phải nộp tiền phạt tại(16) .....

hoặc nộp tiền phạt vào tài khoản số(17):..... của(18)..... trong thời hạn... ngày, tính từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Ông (bà)/Tổ chức(15) ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(18) ..... để thu tiền phạt.

3. Gửi cho(19) ..... để tổ chức thực hiện./.

### **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

Mẫu Quyết định số 02

*(Mẫu này được sử dụng để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính hoặc thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong*

*trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích, tổ chức bị xử phạt giải thể, phá sản quy định tại Điều 75 Luật Xử lý vi phạm hành chính)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../QĐ-KPHQ

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực**

Căn cứ Điều 28, Khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày...../.../.....;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../.../..... (nếu có),

Để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra,

Tôi: .....

Chức vụ(3): .....

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../.../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: .....; ngày cấp:...../.../.....;

nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(4): .....Giới tính: .....

Chức danh(5): .....

2. Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

a) Điểm... Khoản... Điều... Nghị định số **134/2013/NĐ-CP** ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Điểm... Khoản... Điều... Nghị định số **134/2013/NĐ-CP** ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục là(6):

a) .....

b) .....

.....

4. Lý do không ra quyết định xử phạt(7): .....

5. Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện, gồm(8):

a) .....

b) .....

6. Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Ông (bà)/Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: .....

(Bằng.....)

là cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày...../...../.....

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(10) ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này. Nếu quá thời hạn quy định tại Điều 1 Quyết định này mà ông (bà)/tổ chức(11) ..... không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông (bà)/Tổ chức<sup>(11)</sup> ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(12) ..... để tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;  
- Lưu: Hồ sơ.

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ  
và tên)



Mẫu Quyết định số 03

*(Mẫu này được sử dụng để tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../QĐ-TGTVPT

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực**

Căn cứ Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày.../.../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ(3): .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(4): ..... Giới tính: .....

Chức danh(5): .....

2. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này (nếu có).

4. Lý do tạm giữ(6): .....

5. Thời hạn tạm giữ:.... ngày, từ.... ngày..../..../.... đến ngày..../..../....

6. Địa điểm tạm giữ(7): .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(8) ..... là cá nhân vi phạm/đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức(9) ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(10) ..... để tổ chức thực hiện./.

### **NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**

(Ký tên, đóng dấu (11), ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

Mẫu Quyết định số 04

*(Mẫu này được sử dụng để tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../QĐ-TTTV

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Tịch thu tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực**

Căn cứ Khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số:...../BB-VPHC lập ngày...../...../.....;

Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số...../BB-XM lập ngày...../...../..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi:

.....

Chức vụ(3): .....

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo biên bản được lập kèm theo Quyết định này.

1. Lý do không ra quyết định xử phạt(4): .....

2. Số tang vật vi phạm hành chính nêu trên được chuyển đến(5):  
..... để xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tài liệu kèm theo(6): .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được gửi cho(7)..... để tổ chức thực hiện./.

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;  
- Lưu: Hồ sơ.

mẫu Quyết định số 05

*(Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../QĐ-TLTVPT

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ trong lĩnh vực  
điện lực**

Căn cứ Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số...../QĐ-TGTVPT  
ngày...../...../.....

của(3) .....

Căn cứ Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính  
số...../QĐ-KDTGTVPT ngày...../...../.....

của(4) ..... (nếu có);

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQXP ngày...../...../..... (nếu có),

Tôi: .....

Chức vụ(5): .....

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ cho <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. *Họ và tên*>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Nghề ..... nghiệp:  
.....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: .....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....

<1. *Tên tổ chức*>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật(6): ..... Giới tính: .....

Chức danh(7): .....

2. Việc trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này.

3. Việc mở niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được lập thành biên bản kèm theo Quyết định này *(nếu có)*.

4. Lý do trả lại: Tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ là tài sản thuộc <*sở hữu/quyền quản lý/quyền sử dụng hợp pháp*> của ..... (8) đã bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)(9) ..... là cá nhân/đại diện cho tổ chức có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức<sup>(8)</sup> ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho(10) ..... để tổ chức thực hiện./.

### NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu: Hồ sơ.

Mẫu Quyết định số 06

*(Mẫu này được sử dụng để cưỡng chế ngừng cung cấp điện trong lĩnh vực điện lực đối với cá nhân/tổ chức vi phạm không tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../QĐ-CCXP

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

### QUYẾT ĐỊNH

#### **Cưỡng chế ngừng cung cấp điện trong lĩnh vực điện lực**

Căn cứ Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 43 Nghị định số **134/2013/NĐ-CP** ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-GQCC ngày...../...../..... (nếu có);

Để bảo đảm thi hành Quyết định <xử phạt vi phạm hành chính/áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực>(3) số...../QĐ-<XPVPHC/KPHQ>(4) ngày...../...../..... của(5).....,

Tôi: .....

Chức vụ(7): .....

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cường chế ngừng cung cấp điện để thi hành Quyết định <xử phạt vi phạm hành chính/áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực><sup>(3)</sup> số...../QĐ-<XPVPHC/KPHQ><sup>(4)</sup> ngày.../.../.....

của<sup>(5)</sup>..... <xử phạt vi phạm hành chính/áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra>(8) đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên>:..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi ở hiện tại: .....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu: .....; ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp: .....

<1. Tên tổ chức vi phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:.../.../..... ; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật(9): ..... Giới tính: .....

Chức danh(10): .....

2. Lý do bị cường chế: Không tự nguyện chấp hành Quyết định <xử phạt vi phạm hành chính/áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực>(11) số...../QĐ-<XPVPHC/KPHQ>(12) ngày.../.../..... của(13) .....

3. Địa điểm thực hiện cường chế(14): .....

4. Thời gian thực hiện(15): ....., từ ngày nhận được Quyết định này.

5. Cơ quan, tổ chức phối hợp(16): .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày.../.../.....

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/Tổ chức bị áp dụng biện pháp cường chế ngừng cung cấp điện có tên tại Điều 1 phải thực hiện Quyết định này và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện cường chế.

Ông (bà)/Tổ chức(17) ..... có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.  
2. Gửi cho(18) ..... để tổ chức thực hiện./.

## NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;  
- Lưu: Hồ sơ.

Mẫu Biên bản số 01

*(Mẫu này được sử dụng cho Kiểm tra viên điện lực của cơ quan quản lý nhà nước khi tiến hành kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện, bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện; sử dụng cho Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện khi tiến hành kiểm tra bảo vệ an toàn công trình điện lực và lưới điện)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../BB-...

## BIÊN BẢN KIỂM TRA

Vào hồi .....h.... ngày .....tháng ... năm ..... tại .....

### I. THÀNH PHẦN

#### 1. Đoàn kiểm tra:

1.1 ..... Chức vụ .....

Số thẻ KTVĐL: .....

1.2 ..... Chức vụ .....

1.3 ..... Chức vụ .....

#### 2. Bên được kiểm tra:

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....



Nghề nghiệp: .....  
Nơi ở hiện tại: .....  
Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....  
Mã khách hàng: .....  
<Tên tổ chức>: .....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Mã số doanh nghiệp: .....  
Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....  
Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....  
Người đại diện theo pháp luật(1):..... Giới tính: .....  
Chức danh(2): .....

**3. Người làm chứng: (nếu có)**

3.1.....  
3.2.....

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

.....  
.....

**III. PHỤ LỤC BIÊN BẢN KIỂM TRA (nếu có)**

.....  
.....

**IV. KẾT LUẬN KIỂM TRA**

.....  
.....

Trong quá trình kiểm tra, <đại diện bên được kiểm tra/hộ sử dụng điện/người làm chứng>(3) luôn có mặt tại hiện trường và chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm tra, những người tham gia kiểm tra không xâm phạm hoặc làm hư hại đến tài sản của bên được kiểm tra.

Biên bản kết thúc vào.....h.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được đọc lại cho những người có mặt cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này lập thành 03 bản; bên được kiểm tra giữ 01 bản để thực hiện theo nội dung biên bản, bên kiểm tra giữ 02 bản./.

**BÊN ĐƯỢC KIỂM TRA    NGƯỜI LÀM CHỨNG    KTV ĐIỆN LỰC**  
**(nếu có)**

*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)    (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)    (ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

**Ý kiến bên được kiểm tra: (nếu có)**

.....  
.....  
.....

Mẫu Biên bản số 02

*(Mẫu này được sử dụng cho Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện khi tiến hành kiểm tra sử dụng điện)*

**TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TRA**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
**NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../BB-KTSDĐ

### **BIÊN BẢN KIỂM TRA SỬ DỤNG ĐIỆN**

Vào hồi...h... ngày.....tháng .....năm ..... tại .....

#### **I. THÀNH PHẦN**

##### **1. Đoàn kiểm tra:**

1.1..... Chức vụ: .....

Số thẻ KTVĐL: .....

1.2 ..... Chức vụ: .....

1.3 ..... Chức vụ: .....

**2. Bên được kiểm tra:**

<Họ và tên>: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch: .....

Nghề ..... nghiệp:

Nơi ..... ở ..... hiện ..... tại:

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày  
cấp:...../...../.....; nơi ..... cấp:

<Tên tổ chức>: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt  
động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật(1):.....Giới tính: .....

Chức danh(2): .....

**3. Người làm chứng: (nếu có)(3)**

3.1.....

3.2.....

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**1. Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra sử dụng điện tại:**

Mã khách hàng .....

Địa chỉ .....

Điện ..... thoại

**2. Hiện trạng hệ thống đo đếm:**

Công tơ loại: .....Nước sản xuất .....No .....

Dòng điện:.....Điện áp:.....TU..... TI .....

Hệ số nhân .....

Chỉ số công tơ tại thời điểm kiểm tra: .....

**3. Hiện trạng lúc kiểm tra:**.....

**4. Phụ lục kèm theo biên bản kiểm tra sử dụng điện** (gồm sơ đồ đấu dây, sơ đồ vi phạm, bảng kê công suất thiết bị điện...): *(nếu có)*

.....

### **III. KẾT LUẬN KIỂM TRA**

.....

Trong quá trình kiểm tra, hộ sử dụng điện hoặc người làm chứng luôn có mặt tại hiện trường và chứng kiến toàn bộ quá trình kiểm tra. Những người tham gia kiểm tra không xâm phạm hoặc làm hư hại đến tài sản của bên sử dụng điện.

Biên bản kết thúc vào.....h.....ngày.....tháng.....năm.....

Biên bản được đọc lại cho những người có mặt cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây.

Biên bản này lập thành 03 bản; bên được kiểm tra giữ 01 bản để thực hiện theo nội dung biên bản, bên kiểm tra giữ 02 bản.

**BÊN ĐƯỢC KIỂM TRA NGƯỜI LÀM CHỨNG KTV ĐIỆN LỰC**

*(nếu có)*

*(ký, ghi rõ họ tên)*

*(ký, ghi rõ họ tên)*

*(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

**Ý kiến bên sử dụng điện:** *(nếu có)*

.....

Mẫu Biên bản số 03

(Mẫu này được sử dụng để lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 23 Thông tư số 27/2013/TT-BCT)

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../BB-VPHC

**BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH**  
**Về lĩnh vực điện lực**

Hôm nay, hồi.... h...., ngày..../..../.....,  
tại(2) .....

Căn cứ  
.....  
.....(3)

**Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên: ..... Chức vụ:  
.....(4)

Cơ quan:  
.....  
.....

2. Với sự chứng kiến của(5):

a) Họ và tên:..... Nghề nghiệp:  
.....

Nơi ở hiện nay:  
.....

b) Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:  
.....

c) Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

.....  
.....

**Tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

.....

Nghề nghiệp:

.....

....

Nơi ở hiện tại:

.....

....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

.....

.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Mã số doanh nghiệp:

.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

.....

Người đại diện theo pháp luật(6): ..... Giới tính:

.....

Chức danh(7):

.....

....

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính(8):

.....

3. Quy định

tại(9).....

.....

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại(10):

.....

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

.....

6. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có): .....

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm (11).....

10. Chúng tôi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính(12) như nội dung tại Biên bản Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực số:...../BB-TGTVPT ngày .../.../.....

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác; không xâm phạm hoặc làm hư hại tài sản của cá nhân, tổ chức vi phạm.

11. Trong thời hạn(13)... ngày làm việc, tính từ ngày lập Biên bản này, ông (bà)(14)..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm có quyền gửi <*văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình*> đến ông (bà)(15)..... để thực hiện quyền giải trình.

Biên bản lập xong hồi.... h ....., ngày...../...../....., gồm..... tờ, được lập thành ..... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)<sup>(14)</sup>..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>**

Lý do ông (bà)<sup>(14)</sup>..... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản(16):.....

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI  
DIỆN  
TỔ CHỨC VI PHẠM**  
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**  
*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN *(nếu có)***  
*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN *(nếu có)***  
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**NGƯỜI BỊ THIẾT HẠI *(nếu có)***  
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*



Mẫu Biên bản số 04

*(Mẫu này được sử dụng để lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi trộm cắp điện)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: ...../BB-TGTVPT

### **BIÊN BẢN**

**Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực**  
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực số:...../BB-VPHC  
ngày .../.../..... do ông

(bà)(2) .....lập,

Thi hành Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh  
vực điện lực số:...../QĐ-TGTVPT ngày.../.../.....

của(3) ..... (nếu có),

Hôm nay, hồi.... h...., ngày.../.../.....,

tại(4).....

#### **Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên:(5)..... Chức vụ:

.....

Cơ quan:

.....

.....

Họ và tên: ..... Chức vụ:

.....

Cơ quan:

.....

.....

2. Với sự chứng kiến của(6):

a) Họ và tên: ..... Nghề nghiệp:

.....

Nơi ở hiện nay:

.....  
.

b) Họ và tên: ..... Chức vụ:

.....

Cơ quan:

.....  
.....

**Tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành  
chính <của/nhưng>(7).....**

.....

<1. Họ và tên>: ..... Giới tính:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

.....

Nghề nghiệp:

.....

Nơi ở hiện tại:

.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày  
cấp:...../...../.....; nơi cấp:

.....  
.....

<1. Tên tổ chức vi

phạm>: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Mã số doanh nghiệp:

.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....  
.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi

cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(8):..... Giới tính:  
.....

Chức danh(9):  
.....

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

3. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm:

.....

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

5. Ý kiến bổ sung (nếu có):

Biên bản lập xong hồi.... h...., ngày.../.../..., gồm... tờ, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)(10)..... là cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

**<Trường hợp cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản>**

Lý do ông (bà)<sup>(8)</sup>..... cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản(11): .....

**CÁ NHÂN VI PHẠM HOẶC ĐẠI  
DIỆN  
TỔ CHỨC VI PHẠM**  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**  
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN (nếu có)**  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TẠM GIỮ  
(nếu có)**  
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Mẫu Biên bản số 05

*(Mẫu này được sử dụng để thực hiện tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Khoản 2 Điều 65, Khoản 1 Điều 81 và Khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../BB-TTTVPT

**BIÊN BẢN**

**Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực**  
Thi hành Quyết định <xử phạt vi phạm hành chính/tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tịch thu tang vật vi phạm hành chính>(2) số.../QĐ-  
<XPVPHC/TTTVPT/TTTV>(3) ngày.../.../.....

của(4).....

Hôm nay, hồi.... h ....., ngày.../.../.....,

tại(5).....

**Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên:..... Chức

vụ:.....

Cơ quan:

.....

.....

Họ và tên:..... Chức

vụ:.....

Cơ quan:

.....

.....

2. Với sự chứng kiến của(6):

a) Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

.....

Nơi ở hiện nay:

.....

b) Họ và tên:..... Chức

vụ:.....

Cơ quan:

.....

.....

**Tiến hành tịch thu <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành**

**chính> (7) <của/thuộc>(8).....**

.....

<1. Họ và tên>:..... Giới tính:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:

.....

Nghề nghiệp:

.....

Nơi ở hiện tại:

.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày

cấp:...../...../.....; nơi cấp:

.....

.....

<1. Tên tổ chức vi

phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở

chính: .....

Mã số doanh

ngành: .....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt

động: .....

.....

Ngày cấp:...../...../..... ; nơi

cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(9): ..... Giới tính:

.....

Chức

danh(10): .....

.....

2. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Số đăng ký	Tình trạng	Ghi chú

3. Ý kiến trình bày của cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt:

.....

.....

4. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

.....

5. Ý kiến bổ sung khác (nếu có):

.....

.....

Ngoài những <tang vật, phương tiện vi phạm hành chính/tang vật vi phạm hành chính><sup>(7)</sup> nêu trên, chúng tôi không tịch thu thêm thứ gì khác.

Biên bản này gồm... tờ, được lập thành... bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)(11)..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ./.

**CÁ NHÂN/ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BỊ  
XỬ PHẠT**

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**  
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN (nếu có)**  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH XỬ  
PHẠT/  
NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH TỊCH  
THU**  
(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

Mẫu Biên bản số 06

*(Mẫu này được sử dụng để trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu theo thủ tục hành chính quy định tại Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính)*

**CƠ QUAN(1)**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../BB-TLTG

**BIÊN BẢN**

**Trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ trong lĩnh vực  
điện lực**

Thi hành Quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ  
số:...../QĐ-TLTVPT ngày...../...../.....

của(2).....

Hôm nay, hồi.... h....., ngày...../...../.....,

tại(3).....

**Chúng tôi gồm:**

1. Họ và tên:..... Chức  
vụ:.....

Cơ quan:

.....  
.....

2. Với sự chứng kiến của:

a) Họ và tên:..... Nghề  
nghịệp:.....

Nơi ở hiện nay:

.....

b) Họ và tên:..... Nghề  
nghịệp:.....

Nơi ở hiện nay:

.....

3. <Ông (bà)/tổ chức> là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp được trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tạm giữ:

<1. Họ và tên>:..... Giới  
tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc  
tịch:.....

Nghề nghiệp:

.....

Nơi ở hiện tại:

.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:

.....

<1. Tên tổ

chức>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Mã số doanh nghiệp:

.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:

.....

.....



Ngày cấp:..../..../.....; nơi  
cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật(5):..... Giới  
tính:.....

Chức  
danh(6):.....  
.....

**Tiến hành trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ** theo  
Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số..../QĐ-TGTVPT  
ngày..../..../..... của(7).....

1. Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ được trả lại, gồm có:

STT	Tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng	Ghi chú

2. Ý kiến bổ sung khác (nếu  
có):.....

Biên bản lập xong hồi.... h...., ngày..../..../....., gồm ... tờ, được lập thành ... bản có  
nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng  
nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông  
(bà)(8)..... là cá nhân/người đại diện tổ chức 01 bản và 01 bản  
lưu hồ sơ./.

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ  
CHỨC ĐƯỢC NHẬN LẠI TANG  
VẬT, PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM  
HÀNH CHÍNH (9)**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN (nếu có)**

*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*(Ký tên, ghi rõ chức vụ, họ và tên)*

- (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.
- (3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- (4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (6) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm.
- (7) Ghi điểm, khoản, điều của Nghị định số [134/2013/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- (8) Ghi rõ hình thức xử phạt chính được áp dụng (cảnh cáo/phạt tiền).
- (9) Ghi chi tiết theo hình thức xử phạt chính đã áp dụng (trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ).
- (10) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu được áp dụng) và phải ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, nếu có biên bản kèm theo thì phải ghi rõ).
- (11) Ghi cụ thể các biện pháp khắc phục hậu quả mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải thực hiện.
- (12) Ghi cụ thể thời hạn thực hiện của từng biện pháp khắc phục hậu quả.
- (13) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.
- (14) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.
- (15) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.
- (16) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ Kho bạc nhà nước hoặc tên, địa chỉ Ngân hàng thương mại được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu tiền phạt.
- (17) Ghi số tài khoản mà cá nhân/tổ chức vi phạm phải nộp tiền phạt trực tiếp hoặc chuyển khoản.

(18) Ghi tên của Kho bạc nhà nước.

(19) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi rõ hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục.

(7) Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**» và Khoản 1 Điều 1 của Quyết định.

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**» và Khoản 1 Điều 1 của Quyết định.

(8) Ghi cụ thể từng biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện và thời hạn thực hiện của từng biện pháp.

(9) Trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông, cơ quan nhà nước đã tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 5 Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì ghi tên của cơ quan đã thi hành biện pháp khắc phục hậu quả.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân**

**chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ».**

(11) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức vi phạm.

Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, thì ghi «**Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính**».

Trường hợp cá nhân chết, mất tích hoặc tổ chức giải thể, phá sản mà không có cá nhân, tổ chức nào tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ, thì ghi «**Cá nhân chết, mất tích/tổ chức giải thể, phá sản nhưng không có cá nhân, tổ chức tiếp nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ**».

(12) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi rõ lý do tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, theo từng trường hợp cụ thể quy định tại Khoản 1 Điều 125 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(7) Ghi rõ địa chỉ nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(11) Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được đóng dấu của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định vào góc trên cùng bên trái của quyết định, nơi ghi tên cơ quan và số, ký hiệu của quyết định trong các trường hợp sau:

- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính không phải là người giữ chức danh lãnh đạo được đóng dấu trực tiếp lên chữ ký theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng con dấu.

- Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp bộ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đang thi hành công vụ có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi rõ lý do không ra quyết định xử phạt theo các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(5) Ghi đầy đủ tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị nơi tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được chuyển đến.

(6) Ghi rõ các tài liệu có liên quan như: Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,....

(7) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính.

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thủ tục hành chính.

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần; ghi chức danh

chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ.

(9) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp người ra quyết định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì ghi tên cơ quan theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Bộ Nội vụ.

(3) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**xử phạt vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực, thì ghi «**áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực**».

(4) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «/QĐ-XPVPHC»; nếu là quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực, thì ghi «/QĐ-KPHQ».

(5) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực.

(7) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định.

(8) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**xử phạt vi phạm hành chính**»; nếu là áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực, thì ghi «**áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực**».

(9) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(10) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(11) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**xử phạt vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực, thì ghi «**áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực**».

(12) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «/QĐ-XPVPHC»; nếu là quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực, thì ghi «/QĐ-KPHQ».

(13) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực điện lực.

(14) Ghi địa chỉ nơi thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với đối tượng bị cưỡng chế.

(15) Ghi thời hạn phù hợp với điều kiện thực tế để thực hiện biện pháp cưỡng chế.

(16) Ghi tên của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có địa điểm thực hiện cưỡng chế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

(17) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức bị áp dụng biện pháp cưỡng chế.

(18) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của tổ chức có trách nhiệm chủ trì tổ chức thi hành Quyết định.

(1) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(2) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(3) Trường hợp có nhiều đối tượng cùng tham gia chứng kiến có thể ghi tất cả các đối tượng

(1) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(2) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(3) Trường hợp bên được kiểm tra không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

(2) Ghi địa điểm lập biên bản là nơi xảy ra vi phạm hoặc trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

(3) Ghi đầy đủ các căn cứ của việc lập biên bản như: Kết luận thanh tra; biên bản làm việc;...

(4) Đối với người lập biên bản, ngoài họ tên, chức vụ còn phải ghi rõ số thẻ Kiểm tra viên điện lực/Công chức thanh tra chuyên ngành (nếu có).

(5) Trường hợp cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến hoặc mời đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để chứng kiến.

(6) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(8) Ghi tóm tắt mô tả hành vi vi phạm (ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm xảy ra vi phạm,...).

(9) Ghi điểm, khoản, điều của Nghị định số [134/2013/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với từng hành vi vi phạm.

Đối với hành vi trộm cắp điện thì chỉ cần ghi khoản, điều của Nghị định số [134/2013/NĐ-CP](#) (việc xác định “điểm” do Kiểm tra viên điện lực thực hiện sau khi xác định sản lượng điện trộm cắp và tính toán số tiền bồi thường tương ứng theo quy định tại Điều 32 Thông tư số [27/2013/TT-BCT](#)).

(10) Ghi họ và tên của người bị thiệt hại. Trường hợp tổ chức bị thiệt hại, thì ghi họ và tên, chức vụ người đại diện tổ chức bị thiệt hại và tên của tổ chức bị thiệt hại.

(11) Ghi cụ thể tên các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đã được áp dụng (Trường hợp áp dụng biện pháp Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, phải thể hiện rõ theo quy định tại mục 10 Biên bản này).

(12) Nội dung này chỉ áp dụng đối với hành vi trộm cắp điện.

(13) Ghi cụ thể thời hạn: Không quá 02 ngày làm việc, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm yêu cầu giải trình trực tiếp; không quá 05 ngày, trong trường hợp cá nhân/tổ chức vi phạm giải trình bằng văn bản.

(14) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.

(15) Họ và tên, chức vụ của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

(16) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác....

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.



- (2) Ghi họ tên, chức vụ, cơ quan của người lập biên bản vi phạm hành chính.
- (3) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực bị tạm giữ.
- (4) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.
- (5) Đối với người lập biên bản, ngoài họ tên, chức vụ còn phải ghi rõ số Thẻ kiểm tra viên điện lực/Công chức thanh tra chuyên ngành (nếu có).
- (6) Trường hợp không xác định được người vi phạm hoặc người vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan mà không ký vào biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.
- (7) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:»**; nếu không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm, thì ghi «**nhưng không xác định được người vi phạm/tổ chức vi phạm**» và không phải ghi các thông tin tại mục [1].
- (8) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (9) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.
- (10) Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm. Nếu cá nhân vi phạm là người chưa thành niên, gửi cho cha/mẹ hoặc người giám hộ của người đó 01 bản.
- (11) Ghi rõ lý do theo từng trường hợp cụ thể: Không xác định được người vi phạm; Người vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm không có mặt hoặc cố tình trốn tránh hoặc vì lý do khách quan khác...
  - (1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.
  - (2) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu là quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**xử phạt vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tịch thu tang vật vi phạm hành chính**».
  - (3) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-XPVPHC**». Nếu là quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-TTTVPT**»; nếu là quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**/QĐ-TTTV**».

(4) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính hoặc quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính.

(5) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(6) Trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu cá nhân bị xử phạt/đại diện tổ chức bị xử phạt không có mặt, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải mời 02 người chứng kiến.

(7) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật, phương tiện vi phạm hành chính**»; nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính, thì ghi «**tang vật vi phạm hành chính**».

(8) Ghi theo từng trường hợp cụ thể: Nếu tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC, thì ghi «**thuộc trường hợp sung vào ngân sách nhà nước**»; nếu tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC, thì ghi «**của <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:**».

(9) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(10) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(11) Ghi họ và tên của cá nhân bị xử phạt/người đại diện tổ chức bị xử phạt. Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính hoặc cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản hoặc người vi phạm không đến nhận thì không phải ghi thông tin tại điểm này.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản.

(2) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ.

(3) Ghi địa chỉ trụ sở cơ quan làm việc của người có thẩm quyền lập biên bản.

(5) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật nếu là Công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi chức danh chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi chức danh của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(7) Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(8) Ghi họ và tên của cá nhân/người đại diện tổ chức được nhận lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(9) Trường hợp trả lại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp, thì người có thẩm quyền lập biên bản đề nghị những người này ký xác nhận vào biên bản, không bắt buộc phải có sự chứng kiến của cá nhân/tổ chức đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và chữ ký xác nhận của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm.